

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15-8-2025
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hào

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lã Anh Tuấn

Bà Hoàng Thị Chính

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hữu Hào - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Đường T, phường P, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ; nơi cư trú: Đường T, phường P, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 05 tháng 9 năm 2024, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 1989, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 28/8/1989 tại Ủy ban nhân dân xã An Tiến, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Đ là người khó tính và gia trưởng, vợ chồng không có sự đồng cảm, không có tiếng nói chung. Đến năm 2018 thì mâu thuẫn càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn nên bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ.

- Về con chung: Bà H và ông Đ có 02 con chung là Nguyễn Minh Đức, sinh ngày 04/9/1989 và Nguyễn Trang Anh, sinh ngày 23/6/1995. Các con đều đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đ và bà H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn ngày 28/8/1989 tại Ủy ban nhân dân xã An Tiến, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Nay bà H xin ly hôn, ông Đ không đồng ý ly hôn vì cuộc sống vợ chồng ông bà vẫn bình thường và ông vẫn còn tình cảm với bà H.

- Về con chung: Ông Đ và bà H có 02 con chung là Nguyễn Minh Đức, sinh ngày 04/9/1989 và Nguyễn Trang Anh, sinh ngày 23/6/1995. Các con đều đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà H được ly hôn ông Đ. Về con chung: Bà H và ông Đ có 02 con chung là Nguyễn Minh Đức, sinh ngày 04/9/1989 và Nguyễn Trang Anh, sinh ngày 23/6/1995. Các con đều đã thành niên nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Bà H và ông Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà H là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về pháp luật tố tụng:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là vụ án về ly hôn, bị đơn cư trú tại phường Phù Liễn, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Bộ luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

+ Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

[2] Bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do; vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn của bà H và ông Đ qua các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập thể hiện sau khi kết hôn, ông bà sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, không có tiếng nói chung. Bà H và ông Đ hiện đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm và kinh tế. Xét mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình mà ở đó vợ chồng phải biết yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, phải được xây dựng trên nền tảng tình cảm, sự nỗ lực từ hai phía của cả vợ và chồng. Trên thực tế, quan hệ hôn nhân của bà H và ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về con chung:

[4] Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn Đ có 02 con chung là Nguyễn Minh Đức, sinh ngày 04/9/1989 và Nguyễn Trang Anh, sinh ngày 23/6/1995. Các con đều đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung:

[5] Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về án phí:

[6] Bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi và có đơn đề nghị Tòa án miễn án phí nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Bộ luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn Đ có 02 con chung là Nguyễn Minh Đức, sinh ngày 04/9/1989 và Nguyễn Trang Anh, sinh ngày 23/6/1995. Các con đều đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn

ông Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 5 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 5 - Hải Phòng;
- UBND xã An Lão, thành phố Hải Phòng (CNKH số 25 ngày 28/8/1989);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hảo